

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Nhóm tài chính hút tiền

► Tiệm cận vùng kháng cự MA200, VN-Index có phiên giao dịch giằng co trong biên hẹp và đóng cửa với nền rút chân, cho tín hiệu kiểm định lực cung tích cực. Dòng tiền cũng cải thiện hơn khi thanh khoản có sự gia tăng chạm mức bình quân 20 phiên, có tính lan toả cao ở nhóm cổ phiếu Tài chính. Khối ngoại tuy bán ròng nhưng giá trị bán ròng không lớn, chỉ khoảng 280 tỷ đồng. Trong khi nhóm cổ phiếu Ngân hàng đóng vai trò dẫn dắt, VIC và VHM lại kim hãm đã hồi phục của VN-Index, riêng bộ đôi này đã lấy đi gần 12 điểm của chỉ số thị trường.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 8.71 điểm (+0.49%), đóng phiên ở 1,776.77 điểm; HNX-Index giảm 5.76 điểm (-1.96%), đạt 287.68 điểm. Thanh khoản tổng ba sàn đạt mức 18.9 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 807 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng nhẹ 280 tỷ đồng, nổi bật là các cổ phiếu TCB (-360 tỷ đồng), VHM (-248 tỷ đồng), FPT (-82 tỷ đồng). Ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu là DMX (+170 tỷ đồng), SHB (+69 tỷ đồng) và VNM (+64 tỷ đồng).

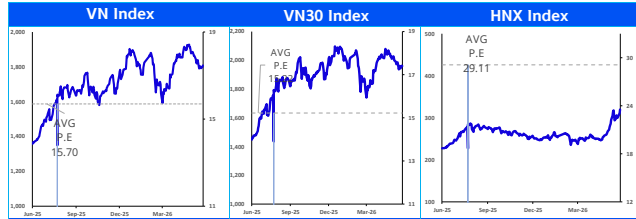
► GAS (+6.97%), TCB (+5.56%), GVR (+6.89%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VIC (-3.02%), VHM (-1.92%), LPB (-1.13%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** Dòng tiền tham gia tích cực hơn, trong khi độ rộng thị trường tiếp tục cải thiện, cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang dần cân bằng. VN-Index giằng co quanh MA200 và kết phiên với nền Doji, phản ánh sự giằng co giữa lực cầu và áp lực cung tại vùng điểm quan trọng. Dòng tiền trong phiên tập trung chủ yếu ở nhóm tài chính và công nghiệp. Về mặt kỹ thuật, VN-Index duy trì trên MA200 và ghi nhận tín hiệu cải thiện của lực cầu, dù chưa đủ mạnh để tạo động lực bứt phá khỏi vùng tích lũy hiện tại quanh 1,780 - 1,800. Lực cầu mạnh giúp thị trường vượt hẳn khỏi 1,800 sẽ củng cố cho góc nhìn phục hồi của thị trường.

Ở trường hợp tích cực trung hạn: Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung - dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 - 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026. Tuy vậy, các phiên phục hồi trong tuần còn lại của tháng 7 phải cho thấy lực cầu bắt đầu mạnh mẽ.

Ở trường hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 - 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideways trước đó quanh mức 1,580 - 1,600 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran - Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân từng phần, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý nhằm quản trị rủi ro và sẵn sàng gia tăng vị thế khi xu hướng thị trường xác nhận hồi phục. Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng đòn bẩy (margin) để bắt đáy khi thị trường có thể hình thành đáy thứ hai. Ngoài ra, các phiên hồi kỳ thuật sẽ là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục với các doanh nghiệp kinh doanh không đúng như kỳ vọng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

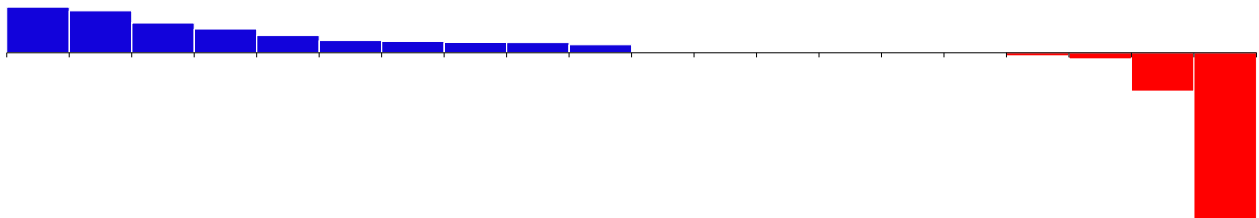
Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,777	0.5	-2.8	12.1	13.4	2.0	8,461,963
VN30 Index	1,925	0.7	-2.3	11.3	11.2	2.0	6,402,022
VN Midcap	1,950	1.7	-4.1	-20.2	12.0	1.1	1,328,847
VN Smallcap	1,266	1.1	-4.2	-21.9	11.4	0.8	298,210
HNX Index	288	-2.0	-5.3	5.6	19.1	1.7	425,804
UpCom	127	0.3	-0.8	17.3	13.4	1.8	644,823

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.8	-0.6	-12.4	1.0	17.9	3.4	151,802
Bảo hiểm	0.7	12.2	12.6	1.1	14.9	1.8	62,590
Bất động sản	-2.1	-3.4	9.6	2.0	32.9	3.5	2,546,121
CNTT	1.3	1.3	-24.1	0.7	13.0	2.8	135,393
Dầu khí	3.5	-1.0	3.7	1.1	24.1	2.5	64,579
Dịch vụ tài chính	2.3	-2.0	-2.1	0.8	13.5	1.5	239,361
Tiện ích	4.5	1.6	3.8	1.1	14.1	2.0	336,336
Du lịch và Giải trí	-0.1	-5.1	-10.3	1.0	17.4	4.8	177,636
Hàng & DV CN	2.2	0.4	-2.2	0.8	12.7	1.6	164,751
Hàng CN & Gia dụng	0.6	-13.8	-33.1	0.7	7.3	1.1	38,736
Hóa chất	4.5	1.0	7.8	0.8	15.5	1.7	206,408
Ngân hàng	1.5	-0.7	0.6	1.0	9.4	1.6	2,621,261
Ô tô và phụ tùng	1.5	-3.3	-11.6	0.8	3.3	0.8	14,078
Tài nguyên Cơ bản	0.5	-1.9	-7.1	0.9	13.2	1.3	228,166
Th.pẩm & Đồ uống	0.8	2.3	-5.5	0.9	15.4	2.3	429,316
Truyền thông	0.3	-7.4	-23.7	0.6	21.0	0.8	2,048
Xây dựng và Vật liệu	1.7	-4.1	-11.3	0.8	10.7	1.2	128,294
Y tế	0.3	0.1	-10.0	0.9	17.1	1.9	36,320

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	0.1	-0.3	-1.3	1.8	1.3	1.5
USD/JPY	159	0.5	0.9	-1.9	0.9	1.2	7.0
USD/CNY	7	0.0	-0.2	-0.5	-0.8	-3.5	-6.2
KRW/USD	1,419	0.6	-0.9	-5.4	-3.7	-1.5	2.0
EUR/USD	1	0.0	-0.5	-1.3	1.9	1.6	0.5
USD/VND	26,164	-0.2	-0.4	-0.4	-0.6	-0.5	-0.2
Dầu Thô	79	0.8	-2.0	10.3	-17.4	37.2	23.3
Xăng	302	1.2	1.9	1.3	-14.3	77.2	44.9
Khí đốt	3	3.7	-0.8	-6.1	0.1	-25.1	-7.7
Coal	128	-0.3	-1.8	-0.1	-3.3	18.9	12.4
Vàng	4,346	0.1	7.2	5.5	-8.2	0.6	30.0
Thép cuộn TQ	3,245	0.1	0.2	-1.7	-6.9	-0.8	-6.5

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



GAS	TCB	GVR	VPB	VCB	BSR	BID	MWG	BCM	CTG	BAF	HVN	VPI	VIF	DGC	HNA	VPL	LPB	VHM	VIC
(6.97%)	(5.56%)	(6.89%)	(3.40%)	(1.01%)	(2.67%)	(1.15%)	(4.59%)	(6.99%)	(0.92%)	(-1.29%)	(-0.21%)	(-0.80%)	(-3.82%)	(-1.36%)	(-5.04%)	(-0.63%)	(-1.13%)	(-1.92%)	(-3.02%)

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

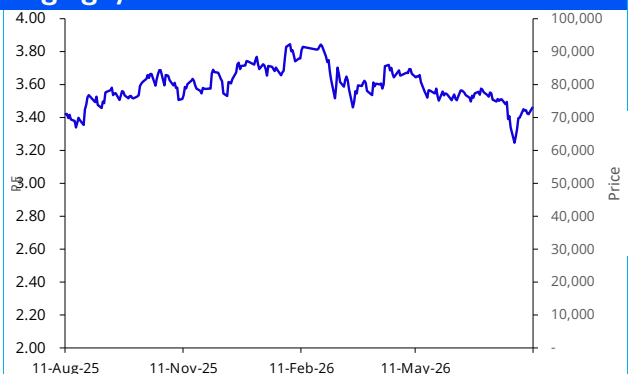
Tin tức nổi bật

- PNJ – Bán lẻ:** 9 quỹ thuộc Dragon Capital, SSIAM và VinaCapital lỗ đầu tư 6,015 tỷ đồng trong 7 tháng đầu năm 2026. Nhiều quỹ chủ động đã bán sạch cổ phiếu PNJ trong tháng 7.
- HHV – Xây dựng:** Tập đoàn Đèo Cả đang nghiên cứu đầu tư các dự án tại ba miền với tổng mức gần 350,000 tỷ đồng. Hệ thống đặt mục tiêu doanh thu 21,579 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1,650 tỷ đồng trong năm 2026.
- VPB – Ngân hàng:** Từ ngày 7/8, VPBank giảm mạnh lãi suất huy động trên mọi kỳ hạn. Mức lãi suất cao nhất cho người gửi tiền tại ngân hàng này hiện chỉ còn 6.3%/năm.
- MVB – Công nghiệp:** MVB ghi nhận lỗ trước thuế gần 6.8 tỷ đồng trong quý II/2026 do giá vốn tăng mạnh. Lũy kế 6 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 33 tỷ đồng, giảm 81% so với cùng kỳ năm 2025.
- DCL – Dược phẩm:** Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, lợi nhuận sau thuế của Dược phẩm Cửu Long đạt 333 triệu đồng, giảm 98.5% so với cùng kỳ. Cổ phiếu DCL biến động mạnh trong bối cảnh kết quả kinh doanh suy giảm.
- HPG – Nguyên vật liệu:** Quý 2/2026, Hòa Phát đạt 55,159 tỷ đồng doanh thu thuần và 6,424 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng 54% và 51% so với cùng kỳ. Hầu hết doanh nghiệp thép khác cũng ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng.
- FPT – Công nghệ:** FPT giữ vị trí thứ 2 trong Top 10 Công ty Công nghệ uy tín 2026. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tập đoàn đạt doanh thu 26,269 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 5,714 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 12.6% và 18.1%.
- ACV – Công nghiệp:** UBND tỉnh Lâm Đồng đề nghị ACV bố trí vốn đầu tư nhà ga T2 công suất 3 triệu hành khách/năm và nhà ga hàng hóa tại sân bay Liên Khương trong năm 2027 nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải thực tế.
- FCN – Xây dựng:** Tính đến hết tháng 7/2026, Công ty cổ phần Cọc và Xây dựng Fecon chậm đóng 1.18 tỷ đồng bảo hiểm cho 232 người lao động. Đây là đơn vị con do Công ty cổ phần Fecon nắm giữ 93.5% vốn.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng công ty khí Việt Nam – GAS

GAS – Dầu khí: Dự án Nhiệt điện Long Phú 1 công suất 1,200 MW dự kiến vận hành tổ máy số 1 vào quý II/2027 và tổ máy số 2 vào quý III/2027. Petrovietnam đang tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công các gói thầu.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			8/9/2026	8/10/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp			45.9	624	1,265	867		
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt			37.8	300	369	268		
3	Hóa chất			33.9	438	460	343		
4	Dầu khí			23.6	969	651	527		
5	Ngân hàng			23.1	4,665	4,958	4,029		
6	Dịch vụ tài chính			10.0	1,202	1,727	1,570		
7	Bán lẻ			10.0	338	510	464		
8	Xây dựng và Vật liệu			3.3	342	406	394		
9	Tài nguyên Cơ bản	-2.9			375	505	520		
10	Ô tô và phụ tùng	-5.4			24	23	24		
11	Công nghệ Thông tin	-5.5			314	385	408		
12	Bảo hiểm	-8.9			90	37	40		
13	Du lịch và Giải trí	-9.1			194	207	227		
14	Truyền thông	-12.9			3	3	4		
15	Thực phẩm và đồ uống	-13.3			1,252	724	835		
16	Bất động sản	-19.2			2,919	2,779	3,439		
17	Y tế	-48.5			50	35	68		

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
TCB	Techcombank	Ngân hàng	31,350	5.6	4.7	-8.3	142	1,063.3	
NVL	Novaland	Bất động sản	13,900	0.0	5.7	11.9	96	250.8	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	13,950	2.6	4.1	-26.6	11	569.8	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	52,300	-1.1	-1.3	32.4	(1)	93.4	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	17,050	3.0	4.0	-30.0	(55)	24.7	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	52,300	-1.1	-1.3	25.1	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	13,600	0.0	-1.4	-21.4	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,700	-2.0	-1.1	-0.9	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	4,970	-0.2	-0.6	-18.7	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	19,300	-0.5	1.6	-13.3	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
Top bán ròng					Top mua ròng			
(359.39)	TCB	DMX	173.16		8/10/2026	1,794.6	2,074.5	-279.9
(248.10)	VHM	SHB	68.52		8/7/2026	2,221.6	2,297.7	-76.1
(82.29)	FPT	VNM	63.77		8/6/2026	1,634.0	1,754.0	-119.9
3.48	MSN	MBB	49.93		8/5/2026	3,144.0	2,645.8	498.3
2.96	TCX	SSI	47.80		8/4/2026	2,766.3	1,875.0	891.3
1.39	VPB	CTG	37.89		8/3/2026	3,217.1	2,159.9	1,057.1
1.16	VIC	GAS	31.96		7/31/2026	2,462.3	2,773.0	-310.6
4.1	VCI	GMD	31.24		7/30/2026	2,878.8	2,200.1	678.7
3.3	HDB	SAB	25.81		7/29/2026	1,944.0	2,026.5	-82.5
7.1	VCB	DPM	19.89		7/28/2026	2,933.7	4,911.8	-1,978.1
					7/27/2026	1,364.6	2,105.8	-741.1
					7/24/2026	1,192.5	2,519.2	-1,326.7
					7/23/2026	2,449.0	2,938.5	-489.4
					7/22/2026	3,041.7	4,979.1	-1,937.3
					7/21/2026	2,971.2	2,898.8	72.5
					7/20/2026	1,461.3	1,507.2	-45.9

Nguồn: Flnpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,490	0.7%	-3.0%	-4.4%	302,900	10.4		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,650	0.2%	-1.1%	4.3%	1,300	0.0		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,640	1.3%	-2.8%	-5.7%	73,000	2.1		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,340	-0.1%	-5.3%	-13.0%	564,700	18.8		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,590	0.0%	-2.3%	0.3%	39,400	1.0		
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,390	-1.2%	-1.6%	-4.3%	7,700	0.2		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,740	0.4%	-2.8%	-4.3%	6,100	0.1		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,590	-0.4%	-1.5%	9.2%	200	0.0		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,220	0.8%	-4.5%	-4.0%	2,500	0.0		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,280	0.3%	-5.8%	-17.1%	5,900	0.1		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,000	0.0%	-6.4%	-3.2%	0	n.a		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,270	1.9%	-6.1%	-12.5%	4,300	0.1		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,600	-1.9%	-8.5%	1.4%	2,200	0.0		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,520	n.a	-2.9%	-12.9%	500	0.0		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.7%	0.7%	899,800	11.3		
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,600	0.0%	-3.6%	-1.9%	0	n.a		

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	119,060	(123,191)	13.5	21.1	0.9	2.26	2.1	12.0	62.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	140,420	(8,406)	(8,406)	14.2	25.8	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	506,424	(24,741)	(18,779)	FALSE	27.2	1.0	2.04	1.3	7.8	87.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	10,862,987	176,601	(27,527)	-11.3	24.7	0.9	2.22	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	661,487	-	-	10.8	21.8	0.8	2.22	1.7	10.2	51.1
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	240,139	4,809	2,238	13.5	24.3	0.7	2.27	2.0	10.8	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	578,836	(31,718)	(230,410)	13.6	24.1	1.0	2.02	2.0	11.9	66.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	71,607	-	-	30.4	52.7	1.0	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,436,602	2,468	(60,544)	13.2	26.6	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	278,320	-	(21,177)	-18.8	29.6	0.8	1.45	1.4	12.3	41.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	235,910	(21,616)	(41,213)	-4.0	29.5	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	214,259	(41,555)	(58,275)	-9.2	26.9	0.9	2.36	1.7	9.9	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	9.6	39.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	68,400	n.a	n.a	-10.3	27.3	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	0.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	-7.0	24.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.